TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2018/HS-ST
Ngày: 25/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vy;
2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2018/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Ph, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: x đường P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tr và bà Nguyễn Thị Lệ Th; vợ: Đặng Thị H (đã ly hôn); con: 01 con, sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: có 3 tiền án:

- Ngày 18/12/2013, bị Toà án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 308/2013/HSST);

- Ngày 27/8/2014, bị Toà án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù về "Trộm cắp tài sản", với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm. (Bản án số 231/2014/HSST);

- Ngày 13/8/2015 bị Toà án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là Tái phạm nguy hiểm. (Bản án số 192/2015/HSST). Đến ngày 20/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

* *Quá trình nhân thân:* Lúc nhỏ ở với gia đình, đi học hết lớp 9/12 thì nghỉ.

- Ngày 11/7/2007, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính 100.000 về hành vi "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 16/5/2008, bị Uỷ ban nhân dân thành phố H ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng.

- Ngày 17/5/2011 bị Công an thành phố H xử phạt hành chính 150.000đồng về hành vi Gây mất trật tự khu dân cư.

- Ngày 21/5/2013 bị công an thành phố H xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giam từ ngày 05/5/2018. Có mặt.

2. Dương Văn Th, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1988 tại tỉnh Hậu Giang.

Nơi cư trú: Kiệt x đường K, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nước đá; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H và bà Dương Thị D; vợ: Đặng Thị Diễm Ch; con: 01 con, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình tại tỉnh Hậu Giang, đi học hết lớp 4/12 thì nghỉ. Lớn lên lấy vợ, chuyển ra H sinh sống và làm nghề nước đá cho đến ngày gây án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**** Bị hại***:

1. Chị Nguyễn Ngọc Thanh Th, sinh ngày 31/01/2001.

Trú tại: x M, phường T, thành phố H. Vắng mặt.

**** Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Ngọc Thanh Th***: Ông Nguyễn Đ, sinh ngày 01/7/1970.

Trú tại: x M, phường T, thành phố H. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Mậu Th, sinh ngày 06/02/1998.

Trú tại: x Đ, phường T, thành phố H. Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Th, sinh ngày 04/4/1973.

Trú tại: x N, phường T, thành phố H. Vắng mặt.

2. Anh Lê Th, sinh ngày 19/4/1992.

Trú tại: x P, phường T, thành phố H. Vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Ông Phan Văn S, sinh ngày 24/4/1975.

Trú tại: x P, phường T, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/02/2018, Lê Ph đi bộ từ nhà mình đến quán trà sữa gần kiệt 24 đường P, phường T, thành phố H. Tại đây Ph nhìn thấy có chiếc xe đạp điện hiệu Yamaha màu đỏ của em Nguyễn Ngọc Thanh

Th (sinh ngày 31/01/2001, trú tại x đường M, phường T, thành phố H) đang dựng bên phải quán cơm B ở x đường P, không có ai trông giữ, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lê Ph đã lợi dụng sơ hở, lén lút đến dắt chiếm xe đạp vào kiệt x P cất giấu sau một nhà dân. Đến ngày 13/02/2018 Ph quay lại lấy xe đạp điện đưa đi tìm chỗ bán. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Ph điện thoại hẹn và gặp Dương Văn Th tại quán cà phê S ở đường K, thành phố H để thoả thuận việc bán xe. Th trước đây có quen biết với Ph và biết Ph hay trộm cắp tài sản. Mặt khác, khi quan sát thấy xe không có chìa khoá, còn mới và Ph nói mua bao nhiêu cũng được, thì Th biết rõ chiếc xe đạp điện này là do Ph trộm cắp mà có, nhưng vì hám lợi nên đồng ý mua với giá 850.000đồng. Số tiền bán xe, Ph sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua xe, Th đã bán lại cho bà Nguyễn Thị Xuân Th (sinh năm 1973, trú tại x P, phường T, thành phố H) với giá 2.200.000đồng. Ngày 25/2/2018 Th bỏ ra 2.200.000đồng để chuộc lại chiếc xe đạp điện trên và giao nộp cho cơ quan điều tra.

* Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe đạp điện hiệu Yamaha màu đỏ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐG ngày 01/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe đạp điện hiệu Yamaha màu đỏ có giá trị 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho người bị hại. Em Th và người đại diện hợp pháp không có yêu cầu gì thêm.

* Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/5/2018 Lê Ph đạp xe đạp của gia đình mình đi ngang qua dãy nhà trọ tại x đường Đ, phường T, thành phố H. Tại đây, Ph quan sát thấy có một phòng trọ không đóng cửa, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Ph đi vào trong quan sát, thấy anh Nguyễn Mậu Th (sinh năm 1998, trú tại thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Obi màu đen. Ph liền lợi dụng sơ hở của anh Th, lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại rồi tẩu thoát. Khi về nhà, Ph gặp em trai là Lê Th (sinh năm 1992), liền hỏi Th có mua điện thoại không? Ph đang kẹt tiền nên cần bán với giá 500.000đồng. Nghe vậy, anh Th tin tưởng và nghĩ là điện thoại của anh trai mình, thấy rẻ nên đã đồng ý mua với giá 500.000đồng. Số tiền có được, Ph sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

* Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Obi màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 252/KL-HĐ ĐG ngày 11/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại di động hiệu Obi màu đen có giá trị 1.700.000đồng.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho anh Nguyễn Mậu Th. Sau khi nhận lại tài sản, anh Th không có yêu cầu gì thêm. Anh Lê Th không yêu cầu bị cáo Lê Ph trả lại số tiền 500.000đồng.

Tại Bản cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 10/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Lê Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Dương Văn Th về tội "Tiêu thụ tài

sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Dương Văn Th phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Ph từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 232, điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Dương Văn Th từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho các bị hại.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/02/2018 tại x P, phường T, thành phố H, Lê Ph lén lút chiếm đoạt của cháu Nguyễn Ngọc Thanh Th 01 xe đạp điện hiệu Yamaha màu đỏ. Qua định giá có giá trị 4.000.000đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/5/2018, tại nhà trọ tại x Đ, phường T, thành phố H, Lê Ph lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Mậu Th 01 điện thoại di động hiệu Obi màu đen. Qua định giá điện thoại có giá trị 1.700.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Lê Ph chiếm đoạt có giá trị 5.700.000đồng.

Ngày 13/8/2015, Lê Ph bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm nguy hiểm", chấp hành xong án ngày 20/10/2017, chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội, nên đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Dương Văn Th biết rõ xe đạp điện do bị cáo Lê Ph trộm cắp mà có nhưng vẫn mua lại với giá 850.000đồng và bán lại cho bà Nguyễn Thị Xuân Th với số tiền 2.200.000đồng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Dương Văn Th về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Lê Ph là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Lần phạm tội này phạm vào tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là

Tái phạm nguy hiểm. Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên. Bị cáo có nhân thân xấu. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức phạt thích đáng tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo Lê Ph được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 như đề nghị của Đại diện viện kểm sát nhân dân thành phố H tại phiên toà là có căn cứ.

Đối với bị cáo Dương Văn Th, biết rõ tài sản do bị cáo Lê Ph trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ nhằm có tiền phục vụ cho mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo Dương Văn Th không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo chỉ nhất thời phạm tội; thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên có khả năng cải tạo tốt. Do đó, xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo cũng đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung như đề nghị của Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tại phiên toà là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm. Anh Lê Th không yêu cầu bị cáo Lê Ph trả lại số tiền 500.000đồng; bị cáo Th không yêu cầu bị cáo Phụ trả lại số tiền 850.000đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho các bị hại.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Ph và Dương Văn Th phải chịu mỗi bị cáo 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Ph;

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Văn Th.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Tuyên bố bị cáo Dương Văn Th phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Xử phạt bị cáo Lê Ph 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 05/5/2018.

3. Xử phạt bị cáo Dương Văn Th 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn Th cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Dương Văn Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Dương Văn Th cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Dương Văn Th phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Ph và Dương Văn Th phải chịu mỗi bị cáo 200.000đồng.

Án sơ thẩm xét xử công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 27 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP H;
- Công an thành phố H;
- Nhà tạm giữ CA TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.